

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 571/TC-TCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 8 năm 1993

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung biểu số xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ngày 31-3-1992

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Điều 8 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 26-12-1991;

Căn cứ Điều 10 Nghị định số 110/HĐBT ngày 31-3-1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ thẩm quyền quy định tại Điều 3 quyết định số 359/HĐBT ngày 29-9-1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi thuế suất của nhóm hàng có mã số 100600 "gạo các loại" của Biểu thuế xuất khẩu ban hành kèm theo Nghị định số 110-HĐBT ngày 31-3-1992 của Hội đồng Bộ trưởng, từ thuế suất 1% xuống thuế suất là 0% (không phần trăm).

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung tên và thuế suất của một số nhóm, mặt hàng nhập khẩu kèm theo Nghị định số 110/HĐBT ngày 31-3-1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 359-HĐBT ngày 29-9-1992 của Hội đồng Bộ trưởng; Quyết định số 216 TC/TCT ngày 13-4-1993 của Bộ Tài chính; thành các thuế suất mới quy định tại Biểu sửa đổi Biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Những điểm sửa đổi, bổ sung Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu quy định tại Quyết định này bắt đầu thi hành từ ngày 15-8-1993. Các điểm trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4. Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm chỉ đạo Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện tính thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo đúng quy định./.

BIỂU SỬA ĐỔI BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU

(Ban hành kèm theo quyết định số 517 TC/TCT ngày 3 tháng 8 năm 1993

của Bộ Tài chính)

Mã số	Nhóm, mặt hàng	Thuế suất (%)
1	2	3
25.23	Xi măng Porland, xi măng có phèn ("ciment fondu"), xi măng nước tương tự, đã hoặc chưa nhuộm màu hoặc ở dạng Clinke	
25.23.10	Clinke	
	- Xi măng porland:	10
25.23.21	- Xi măng trắng đã hoặc chưa nhuộm màu nhân tạo	22
25.23.29	- Loại khác	22
25.23.30	- Xi măng có phèn ("ciment fondu")	22
25.23.90	- Xi măng nước khác	22
37.02.00	Phim chụp ảnh ở dạng cuộn, băng, các vật liệu phủ lớp bắt sáng, chưa lộ sáng trừ giấy bìa hay vật liệu dệt, phim in sẵn thành từng cuộn được phủ lớp bắt sáng chưa lộ sáng	
	- Dùng cho X quang	0
	- Phim in ngay	15
	- Phim chụp ảnh dạng cuộn lớn (phim bành), lõi	5